

Nê Hoàn – Nhâm – Đốc

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



1. Nê Hoàn

Nê Hoàn hay Nê Hoàn Cung là Thượng Đơn Điền. Huyệt của nó là Bá Hội, ở giữa đỉnh đầu. Vạn Chu Thiên Hỏa Hầu từ Đốc Mạch lên đến Nê Hoàn.

Sau lại từ Nê Hoàn đưa xuống qua mạch Nhâm, để thu kết quả Hoàn Tinh Bồ Não.

Huỳnh Đình kinh viết: **Nê Hoàn bách tiết giai hữu Thần.**

Hay: **Nê Hoàn phu Nhân đương trung lập.**

Hay: **Nê Hoàn cửu Chân giai hữu phòng.**

Trần Anh Nhi viết: «Tuy trong người chỗ nào cũng là Thần, nhưng Thần trong Nê Hoàn là Thần đứng đầu. Toàn bộ Nê Hoàn có 4 phương chính, 4 phương phụ và Trung Ương, Tổng Cộng là 9 vị, trong đó tất cả đều có Thần. Nhưng nơi trung ương ngang dọc có 1 tắc, là Tổng hợp Chư Thần, cho nên tu luyện Đạo gia không phải tìm cầu nơi đâu. Chỉ cần để tâm đến vị Thần nơi Trung Ương đó, sẽ được thọ vô cùng.»

Vị thần nơi trung ương đó không có tán cư chỗ nào khác, mà ở ngay trong Não Bộ.

Trong quyển Đạo Khu, Bình Đô Thiên có viết: «Trong Đan Điền, có một chỗ vuông 1 tắc, gọi là Huyền Đan chi cung, là Não Tinh Nê Hoàn chi hồn cung. Mà Óc là 1 điểm linh trong con người, là nơi cư ngụ của Chúng Thần, là nơi phát sinh Tân Dịch, là ngọc thất của Hồn Tinh.»

Nếu biết dùng cái Viên Mãn, Hư Không (Viên Hư) trong đó mà tưới tắm, thì Vạn Huyệt trong người sẽ hân hoan, trăm khiếu trong người sẽ thông suốt. Công Đức sẽ sánh Trời Đất, cho nên gọi Nê Hoàn. Nê Hoàn là thượng thần trong thân hình con người.

Nê Hoàn ngày nay có thể có vị trí ở Tuyến Tùng Quả. Tuyến này rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến sự phát triển con người, đến sức mạnh, đến sự thông minh nơi con người. [\[1\]](#)

Xưa nay tôi đã viết rất nhiều về Nê Hoàn trong các bộ Kinh Dịch, Trung Dung và Huỳnh Đình Kinh của tôi.

Tôi không cho rằng Tuyến Tùng Quả là Nê Hoàn Cung, vì Tuyến Tùng Quả ngày nay người ta mới biết sơ sơ đó là Con Mắt thứ Ba.

Tôi cho Nê Hoàn Cung là Não Thất Ba (Third Ventricle), vì vị trí nó ở Trung Ương; vì khoa học hiện nay ít người bàn đến nó; vì trong đó không thấy có gì, tức là Không theo các đạo giáo. Xin đọc Trung Dung Tân Khảo chương 6 của tôi.

Trong quyển I, Dịch Kinh Đại Toàn của tôi có vẽ Nê Hoàn Cung với 8 cung khác. (Xem tr. 362) và trích 1 câu trong Đại Đồng Chân Kinh: Đầu hữu Cửu Cung, Trung hữu Nê Hoàn. (Std, tr. 384)

2. Nhâm Mạch

Nhâm Mạch có tất cả 24 huyết.

Bài Ca Mạch Nhâm:

24 Huyết mạch Nhâm khí: Hội Âm
Khúc Cốt, Trung Cực với Quan Nguyên,
Thạch Môn, Khí Hải, Âm Giao nọ,
Thần Khuyết, Thủy Phân, Hạ Hoãn an.
Kiến Lý, Trung Hoãn, và Thượng Hoãn.
Cự Khuyết, Cửu Vĩ, tế cốt xong,
Trung Đình, Đàn Trung, Ngọc Đường tiếp.
Tử Cung, Hoa cái, Triền Cơ hồng.
Thiên Đột, Liêm Tuyền gần cuống họng.
Dưới môi, chấm chêm huyết Thừa Tương.

Bài Ca tắc phân kinh mạch Nhâm

Mạch Nhâm Hội Âm giữa hai Âm,
Khúc Cốt nằm giữa sũng mé lông.
Trung Cực dưới rốn vừa 4 tấc,
Quan Nguyên dưới rốn ba tấc ròng.
Thạch Môn dưới rốn hai tấc rưỡi,
Khí Hải dưới rốn cách một tấc.
Thần Khuyết ở rốn chính giữa giòng.
Cứ cách trên rốn mỗi một tấc,
Thủy Phân, Hạ Hoãn, Kiến Lý ròng.
Trung Hoãn, Thượng Hoãn và Cự Khuyết
Bảy huyết lên ngay Cửu Vĩ luôn.
Trung Đình dưới丹田 6 tấc chắn,
Đàn Trung ngang vú ở giữa cồn.
Ngọc Đường, Tử, Hoa, Triền Cơ huyết,
Hàng trên đầu kể tấc sáu tròn.
Cách họng Thiên Đột ước 3 tấc,

Thừa Tương trước cầm bên môi dưới,
Mạch Nhâm hàng giữa kể không còn.

3. Kinh huyết mạch Đốc

Mạch Đốc hai mươi bảy huyết có dư,
Trường Cường, Yêu Du, với Dương Quang
Mệnh Môn, Huyền Khu, giữa xương sống,
Cân Súc, Chí Dương, Linh Đài ư?
Thần Đạo, Thân Tru với Đào Đạo,
Đại Chùy ngang vai, huyết chẳng lờ.
Á Môn, Phong Phủ, Não Hộ tiếp,
Ngọc Chẩm, Cường Giang, Hậu Đỉnh, Bá Hội chờ.
Tiền Đỉnh, Tín Hội, Thượng Tinh kế,
Thần Đình, Tố Giao, Thủy Câu hồ,
Đài Đoan chót mũi nằm chính giữa.
Môi trên Cấn Giao ngó sờ sờ.

Bài Ca tắc phân kinh huyết Mạch Đốc

Huyết Trường Cường ở chót xương cụt,
Đốt xương 21 ấy Yêu Du.
Dương Quang 16, Mệnh 14,
Mười ba Huyền Khu cũng phải tương.
Đốt 10 Trung Khu, 9 Cân súc,
Đốt xương thứ bảy là Chí Dương.
6 Linh, 5 Thần, 3 Thân Tru,
Đào đạo thứ nhất ở đốt xương.
Đại Chùy ở trên đốt thứ nhất.
Ba tắc 5 phân đến Á Môn,
Phong Phủ 1 tắc hình chổ lõm,
Não hộ tắc rưỡi trên Ngọc Chẩm,
Đi lên 4 tắc huyết Cường Giang,
5 tắc 5 phân đến Hậu Đỉnh,
Bá Hội chính giữa thóp một đàng.
Tiền Đỉnh sau Tín 1 tắc rưỡi,
Sau Tinh 1 tắc Tín Hội rày.
Thượng Tinh cách tắc vào mí tóc,
Thần Đình 5 phân hãy chớ quên.

Tố Giao nằm đầu nơi chót mũi,
 Thuỷ Câu dưới mũi gọi Nhân Trung.
 Chót môi chính giữa Đài Đoan huyết,
 Cấn Giao trong môi kể tính cùng.

(Bốn bài ca trên đều rút trong quyển Châm Cứu học của cụ Lương Trọng Hối)

4. Luận về 2 mạch Nhâm Đốc theo khoa Luyện Đơn

Nhâm mạch là «Âm Kinh chi Hải». Đốc mạch là «Dương Kinh chi Hải»

Lý Thời Trân trong quyển Tố Hồ Mạch Quyết viết: «Hai mạch Nhâm Đốc là 2 hướng Tí Ngọ trong người, theo Đơn Gia thì là đường thẳng giáng của Dương Hỏa và Âm Phù, và là nơi Khâm Li giao cấu.»

Thôi Hi Phạm, trong quyển Thiên Nguyên Nhập Được Cảnh viết: «Qui Căn Khiếu, Phục Mệnh Quan, Quán Vĩ Lự, thông Nê Hoàn.»

Du Diễm khi chú Tham Đồng Kế có viết: «Nhân thân khí huyết, vắng lai, tuần hoàn, ngày đêm không ngừng. Sách thuốc có 2 mạch Nhâm Đốc. Ai thông được 2 mạch ấy, thì mọi mạch đều thông.»

Huỳnh Đình Kinh viết: «Tất cả đều từ Tâm nội vận Thiên Kinh, ngày đêm giữ nó sẽ trường sinh» Thiên Kinh là Đường Hoàng Đạo trong ta, hô hấp vắng lai, đều do đó. Vận Vĩ Lự, có thể thông Đốc Mạch, qui nạp tị tức (ngưng thở bằng mũi), có thể thông Nhâm Mạch. Thông 2 mạch đó có thể trường thọ.»

Tổng Khu của 2 mạch Nhâm Đốc thì Trương tử Dương cho là huyết Âm Kiêu. Mạch Âm Kiêu có nhiều tên như «Thiên Căn, Tử Hộ, Phục Mệnh Quan, Sinh Tử Khiếu.» Trên thông với Nê Hoàn, dưới thông với Dũng Tuyền. Nếu làm được như vậy, thì Chân Khí tụ tán sẽ do khiếu này, thời Cửa Trời luôn mở, cửa Đất đóng luôn. Cưu mạch chu lưu nhất thân, quán thông trên dưới, Hoà Khí tự nhiên sẽ đi lên, và Dương sẽ trường, Âm sẽ tiêu, trong nước lửa sinh, dưới tuyết nở hoa, cho nên nói» Thiên Căn Nguyệt quật thường lai vắng, Tam Thập lục cung đô thị Xuân». Tính Mệnh Khuê Chỉ gọi huyết này là Hư Ngụy Huyết. Trong châu thân con người thì Huyết này ở vào Chòm sao Hư và sao Ngụy (Hư Nhật Thử, Ngụy Nguyệt Yển).

Thạch Hoà Dương gọi hai mạch Nhâm Đốc là Trường Thành. Gọi là Trường Thành, tức là 2 mạch Nhâm Đốc vậy. Hai mạch này từ dưới phát sinh, hợp với nhau nơi răng miệng, bao la cả Âm Kiêu, Dương Kiêu, tổng lý 12 mạch Âm Dương, cho nên gọi Trường Thành.

Vạn Thượng Phụ viết trong quyển Thính Tâm Trai khách vấn: Đạo gia lấy phép Bế Đoài (Khóa Miệng) làm công, lợi răng khép kín. Cốt để cho 2 mạch Nhâm Đốc giao nhau. Nhâm mạch bắt đầu từ dưới, đi trong ruột lên tới Quan Nguyên, vào dưới Não, dưới hàm răng, hợp Đốc Mạch. Nó là Âm mạch chi hải. Đốc mạch cũng khởi từ Hai cực. Đi trong tuỷ sống. Lên Phong Phủ, lên đỉnh đầu, vào cổ họng phía trên, và nơi răng lợi phía trên. Nó giao với Nhâm mạch, và là Dương mạch chi hải.

Huỳnh Đình kinh viết: «Đều do Tâm Nội vận Thiên Kinh, trú dạ giữ gìn sẽ trường sinh.»

Thiên Kinh là vòng Hoàng Đạo trong người, hô hấp vắng lai do đó, tức là do hai mạch Nhâm Đốc. Trang tử viết: «Duyên Đốc vi kinh, nãi khả trường sinh.» Theo đường Đốc mạch, ắt sẽ trường sinh.

Gần đây, Toàn Dương Tử nói: «Điều cốt yếu của khoa Luyện Đơn là thông 2 mạch Nhâm Đốc.»

Nhâm Đốc là vòng Hoàng Đạo là con đường chính cho Âm Dương thăng giáng.^[2]

Ta nên nhớ rằng Đạo Lão có câu: **Hậu Thăng tiền Giáng, định nhất chu.** (Trước Xuống, Sau Lên định một vòng.)

Chú Thích:

Trước hết xin bàn về Mạch Âm Kiều.

Mạch Âm Kiều là một trong Kỳ Kinh Bát Mạch. Kỳ Kinh Bát Mạch là: Nhâm, Đốc, Xung, Đới, Âm Kiều, Dương Kiều, Âm Duy, Dương Duy.

Mạch Âm Kiều hết sức đặc biệt: Nó bắt đầu từ Huyệt Dũng Tuyền, qua Chiếu Hải, Giao Tín, thẳng bờ sau mặt đùi, qua trước bộ phận sinh dục, lên thẳng ngực, vào hố xương quai xanh, dọc xương má, lên đầu mắt nơi huyệt Tinh Minh, và hợp với mạch Dương Kiều.

Đạo gia, cho rằng nó cắt ngang mạch Nhâm Đốc nơi khoảng giữa Hội Âm (Nhâm), và Trường cường «Vĩ Lư» (Đốc)..

Nó có tên khác là Qui Căn Khiếu, Phục Mệnh Quan, Sinh Tử lộ, hay Sinh Tử Khiếu, Hư Ngụy huyết, Tấn Môn, Tử Hộ, Khí Cơ Huyệt v.v...

Sách Đạo Nguyên Tinh Vi Ca viết: «Hư Ngụy huyết tức là Địa Hộ Cấm Môn, trên thông Thiên Cốc, dưới tới Dũng Tuyền.» Sơ Dương sinh từ đó. Cho nên nó hết sức quan hệ.

Lữ Động Tân xưa dạy Bạch Hải Thiềm: «Thuỷ trung khởi Hỏa, diệu tại Hư Ngụy huyết.» Trong nước mà Lửa sinh, cái hay là do nơi huyết Hư Ngụy.

«Nhân thân tinh khí tụ tán, thủy hỏa giao đoạn, Âm Dương giao hội, Tử Mẫu phân thai, quân tại thử xứ... Vị Trí của nó là ở giữa 2 mạch Nhâm Đốc. Âm Kiều ở trước Cốc Đạo (Hậu Môn) là 2 tấc 2 phân. Đạo gia còn gọi nó là Khí Cơ Huyệt: Nơi sinh ra khí.» [3]

Tiên Học Tử Điển cho rằng: «Âm Kiều nhất Mạch, tiên thánh sở bí, cao nhân tàng nhi bất tuyên.» (Tử Dương Tổ). Tức là Tiên Thánh dấu, không truyền Huyệt này.

Mai Chí Tiên nói: «Âm Kiều, Nê Hoàn, nhất khí tuần hoàn, thượng Hạ xuyên địa hộ, Thượng bặt Thiên Quan.»

Như vậy mạch Âm Kiều thông thượng hạ các mạch, chu lưu toàn thân, có thần chủ trì gọi là Phong Đô Dã. [4] Có sách gọi thần cai quản Mạch này là Đào Khang. [5]

Các sách Châm Cứu chỉ bàn qua loa về mạch này, không nói gì đến chuyện nó cắt 2 mạch Nhâm Đốc. Trái lại Đạo gia lại quá coi trọng Mạch này.

Nó được coi trọng cũng xứng đáng.

Như vậy Hội Âm là quẻ Khôn. Vĩ Lư là quẻ Phục. Còn Mạch Âm Kiều cắt chính giữa nên gọi là Sinh Tử Hộ, hay Phục Mệnh Quan vì đó là nơi mà con người thoát vòng sinh tử (tượng trưng bằng mạch Nhâm), và đã được Trời gọi về, sau khi đã làm trọn Mệnh Trời (Phục Mệnh Quan), và trở về được với Căn Trời (Qui Căn Khiếu).

Quẻ Phục là Cửa Trời. Đạo gia gọi là Vĩ Lư. Có một hình vẽ về Luyện Đơn của Đạo Lão cho thấy Vĩ Lư chính là Cái Cổng. Bà La Môn gọi Vĩ Lư là Brahma's Gate.

Về chuyện Cửa Người, cửa Trời xưa nay có nhiều người đề cập. Nho gia gọi:

Cung Mão là Cửa Trời (Tịch = Mở) và Cung Dậu là Cửa Người (Hạp = Đóng)

Thiệu Tử (Thiệu Khang Tiết) dùng Kinh Dịch nên gọi Đầu các quẻ Âm Là Nguyệt Quật. Đầu các quẻ Dương là Thiên Căn. Khi ta sống trong Hang Trắng hay Nguyệt Quật, thì ta nghiên cứu ngoại cảnh, còn khi ta vào trong Thiên Căn (Gốc Trời) thì ta tìm hiểu về con người, về chính ta. Cho nên Nguyệt Quật

chính là Cửa Người, Thiên Căn chính là Cửa Trời.

Huyền Học Âu Châu gọi cửa Người là cung Cự Giải (tức Nguyệt Quật của Thiệu Tử), gọi Cửa Trời là Cung Ma Yết (tức Thiên Căn của Thiệu Tử).

Đạo gia cho rằng những người đã vượt qua Sinh Tử Khiếu tức là đã vào được Phục Mệnh Quan, thì Cửa Người vĩnh viễn đóng, và Cửa Trời vĩnh viễn mở. Thật là hết sức đẹp đẽ.

Hai mạch Nhâm Đốc hợp lại thành Vòng Hoàng Đạo, tức là Vòng Đại Chu Thiên trong con người. Trên Trời thì Thái Cực ở Trung Cung. Còn vòng Hoàng Đạo là vòng tròn bên ngoài. Vòng Hoàng Đạo trên trời có nhị thập bát tú, và Nhật Nguyệt, Ngũ Tinh chuyển vần trên đó. Vòng Nhâm Đốc cốt để vận chuyển Âm Dương (Thần, Khí), khi nào Thần Khí hợp nhất, thì là luyện đan đã thành, và ta đã thực hiện được Thái Cực trong ta.

Nơi Âm Kiều cắt ngang Nhâm Đốc gọi là Hư Nguy Khiếu. Hư Nguy là 2 chòm sao trong Nhị Thập Bát Tú. Ý nói con người muốn qui căn, phục mệnh, thì lòng phải thanh tĩnh, không hư.

Mạch Âm Kiều thông tới Gót Chân, nên Trang Tử nói: Thánh nhân thở bằng gót chân

Thánh nhân chi tức dĩ chủng, chúng nhân chi tức dĩ hầu.^[6] Không nhờ Mạch Âm Kiều thì không sao cắt nghĩa được câu này.

* Mạch Đốc đi lên, mạch Nhâm đi xuống. Ít người phân biệt rõ như vậy. Các sách Châm Cứu cho rằng cả hai huyết đều đi lên.

Bài viết của các tác giả trên cũng cho rằng cả hai Mạch đều đi lên, như vậy là không hiểu gì về nhẽ Thăng Giáng, Tuần Hoàn.

Nên tôi phải nói rõ lại là Đốc đi lên, Nhâm đi xuống. Đạo Lão cũng viết: Hậu thăng, tiền giáng định nhất chu.

* Nếu tập thở mà nằm, thì đầu quay về hướng Bắc, nằm ngửa hay nằm nghiêng phía tay mặt, tức là quay mặt về hướng Tây, vì từ trường của trái đất là Nam-Bắc.^[7]

5. Nhận định về Nê Hoàn Cung

Có thể nói được là tôi là một Bác Sĩ Tây Y đầu tiên xác định được vị trí Nê Hoàn Cung theo các hình vẽ về Cơ Thể Học.

Các Đạo Gia xưa đã tìm ra Nê Hoàn Cung nhờ Trực Giác và Suy Luận theo Kinh Dịch. Đó là điều hết sức lạ lùng.

Có điều lạ là khi tôi đang đi tìm đâu là Tâm Điểm hằng cửu, Bất Biến trong con người, thì tôi nghĩ đến Vườn Địa Đàng Công Giáo.

Sáng thế Ký chép đại khái: «Có một sông chảy ra từ vườn Địa Đàng. Nó chia làm 4 nhánh: là Pison, Gihon, Tigris và Euphrates.» (Ge. 2, 10-14). Ngày nay, người ta chỉ biết có sông Tigre và Euphrate ở Trung Đông nhưng không hề biết có sông Pishon và Gihon.

Tôi lý luận nếu Vườn đó nay hãy còn, vì Chúa không phá, và nếu ta không tìm thấy 4 sông như vậy trên thế giới, thì tại sao ta không tìm nó trong cơ thể con người. Do đó tôi mới đi sưu tầm các hình vẽ về Não Bộ. Tôi còn nhớ hôm đó là một ngày thứ sáu, khoảng 10 giờ sáng năm 1960.

Và quả thật, trong óc não chúng ta có 4 con sông huyết quản chảy vào tâm điểm đầu não theo hình chữ Thập. Đó là:

1. Tiền não động mạch (Anterior cerebral artery)
2. Hậu não động mạch (posterior cerebral artery)
3. Trung não động mạch tả (Left medial artery)
4. Trung não động mạch hữu (right medial artery)

Bốn con sông Nhược Thủy này lúc gặp nhau lại tạo thành một vòng tròn huyết quản Willys, xác định hẳn hoi một khu vực Bồng Lai mà hiện nay Trời Người vẫn thường xuyên gặp gỡ nhau, đối thoại với nhau qua tiếng Lương Tâm và tiếng Tư Tâm.

Nơi đó cũng là nơi mà mọi thần kinh đều qui tụ về, như trăm vạn ngón tay thần, chỉ cho ta thấy dấu vết của Hóa Công không dấu vết.

Upanishad viết:

Nơi nào mà mọi thần kinh,
 Như đũa gặp trục trong vành bánh xe,
 Nơi thần kinh hội tụ về,
 Là nơi Tuyệt đối chưa hề hoá thân,
 Cố tìm tuyệt đối trong thân,
 Rồi ra sẽ thoát biển trần hôn mê.
 Ngài là toàn giác toàn tri,
 Trần hoàn vinh hiển ai bì ai đương.
 Ngài đang ngự giữa thiên đàng (Xác thân con người)
 Trời cao (lòng con người) là chính đế hương của Ngài.
 Chỉ huy Thần Trí trong ngoài,
 Chính Ngài chi phối con người thường xuyên.
 Biết Ngài những bậc Thánh Hiền,
 Biết Ngài nhờ ánh Tâm Huyền phát huy.
 (Mundaka Upanishad, 2.2.6.7)

Phối hợp quan niệm Tâm Điểm và Vòng Tròn của tôi, với các đồ bản Dịch kinh, với các hình chụp về đầu não con người trong Y Học hiện đại, tôi đi đến một xác định rằng Não Thất Ba (Third Ventricle) hay Nê Hoàn Cung, một khoảng trống giữa đầu não con người, là Trung Tâm não bộ con người, một nơi không tịch, không hề nhuộm trần ai tục lụy.

Đạo Lão gọi Trung Điểm não bộ là Nê Hoàn Cung, là Thiên Cốc, là Cốc Thần, là Huỳnh Đình, là Côn Lôn. Vì thế mà Huỳnh Nguyên Kiệt mới nói: «Đầu có 9 Cung, trong có một nơi là Thiên Cốc, thanh tĩnh, không bụi bặm. Nếu có thể an thần ở trong không cho rong ruổi ra ngoài, sẽ thành Chân, chứng Thánh...

Huỳnh Đình Kinh viết: «**Từ đục bất tử tu Côn Lôn.**» Đủ biết rằng trì thủ được Thiên Cốc ấy là điều huyền diệu vô cùng.

Phật giáo cũng xác định rằng: Tuyệt đối thể đã sẵn ở giữa đầu não con người. Trong quyển Nền Tảng Huyền Học Tây Tạng của Anagarika Govinda, một quyển sách đã viết ra để giải lời chú: Um mani padme hum (Án Mani Bát Minh Hồng = Aum, Ngọc Châu viên giác nằm tại Liên Hoa Tâm) có một hình vẽ các

Luân Xa trong con người, trên cùng có 1 bông sen ngàn cánh. Giữa bông Sen có chữ Aum. Sách chú rằng Bông sen ngàn cánh là Ốc Nảo con người, mà Aum là Tuyệt Đối. Như vậy, Tuyệt Đối hay Ngọc Châu Viên Giác đã nằm sẵn trong giữa đầu não con người.

Khi Phật Giáo truyền sang Trung Quốc Cưu Ma La Thập đã dùng chữ Nê Hoàn để dịch chữ Niết Bàn. Như vậy người xưa muốn nói tìm ra Nê Hoàn chính là tìm ra được Niết Bàn vậy.

Cao Đài Giáo trong quyển: Đại thừa Chân Giáo nơi tr. 61 viết: Huyền Quan Nhất Khiếu là chi? Là Thiên Nhân vậy, Nó ở ngay Nê Hoàn Cung, gồm trọn Chân Dương Chính Đạo.

Trong quyển La Rencontre de l'Hindouisme et du Christianisme (Sự gặp gỡ giữa Ấn Giáo và Thiên Chúa Giáo), Linh Mục Henti le Saux đã viết nơi chương dẫn nhập sách như sau: «Những trang sách này, với những khuyết điểm của nó, có thể giúp cho những anh em giáo hữu khác, tìm ra được cho mình, và cho Giáo Hội, những kho tàng, vốn là của chính mình, tìm ra được những kho tàng, trong các pho sách cổ Ấn Giáo, hay nói đúng hơn, trong tâm khảm con người, nơi mà những pho sách ấy được nghe đọc trước tiên. Cái Động Phủ mà các thánh thư Ấn Giáo tung tỏa ra, như từ một nguồn suối trong lành, đó chính là Tâm Khảm mỗi người, và đó chính là nơi người Thiên Chúa Giáo được mời mọc vào, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh, để tìm cho ra toàn thể huyền nhiệm Atman, huyền nhiệm Đại Ngã, huyền nhiệm mà xưa kia, các nhà thấu thị đã thấy ở đó. Và chẳng đó cũng là nơi mà Thần Người hợp nhất bất khả phân với Thần Chúa, một sự hợp nhất bất khả phân về Bản Thể, đã làm cho các nhà Thấu Thị Ấn Độ ngỡ ngàng, và chính đó cũng là sự khế hợp tuôn ra từ lòng Chúa, mà Chúa GiêSu đã chia sẻ với chúng ta. (Std, tr. 229).

Các sách luyện đơn Ấn Độ gọi Luân Xa thứ 7 trên đỉnh đầu là Sahasrara, là hoa sen nghìn cánh. Đó chính là nơi cư ngụ của Brahman, là nơi mà Thần người, với Thần Trời hợp nhất.^[8] Như vậy, Sahasrara chính là Nê Hoàn Cung vậy.

Khổng Giáo dạy ta phải tìm cho ra Cái Tâm Điểm bất biến, hằng cửu ấy trong con người. Đó chính là Trung Dung, mà Chu Hi đã định nghĩa là «BấtThiên chi vị Trung, Bất Dịch chi vị Dung»:

«Trung ấy là không nghiêng, không ngửa,

Dung ấy là muôn thừa y nguyên.»

Sau khi đã xác định vị trí Nê Hoàn Cung trong con người, và đã chứng minh rằng Nê Hoàn Cung đã được nhiều nhà Huyền Học trên thế giới biết đến, tôi muốn đi đến kết luận rằng **Trời, Đạo chẳng ở đâu xa, mà thực sự đã ở ngay trong tâm khảm con người.**»

CHÚ THÍCH

^[1] Bài Nê Hoàn này là của Cổ Đô Tử và Lý Viễn Quốc, Trung Quốc Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 1177.

^[2] Phần trên đây rút từ Trung Quốc Đạo Giáo Đại Từ Điển, trang 1173.

^[3] Trung Quốc Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 1175.

^[4] Xem Tiên Học Từ Điển, tr. 136.

^[5] Trung Quốc Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 1174.

^[6] Nam Hoa Kinh, chương VI, Đại Tông Sư.

[7] Xem Nguyễn Duy Cần, Dịch học tinh hoa, tr. 186.

[8] Xem La Puissance Du Serpent, Arthur Avalon, Lyon, 1959, tr. 181, 194, 203, 232, 243, 269.